

HIỆP ĐỊNH LÃNH SỰ

giữa

nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc

và

nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc
và Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

Với lòng mong muốn giải quyết các mối quan hệ lãnh
sự giữa hai nước và đẩy mạnh các mối quan hệ đó trên tinh
thần hữu nghị và hợp tác,

Đã quyết định ký kết Hiệp định lãnh sự này và chỉ
định đại diện toàn quyền để ký kết :

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc cử :
BÔ-HU-XLA-VO' KHO'-NHÂU-PÉCH, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử :
NGUYỄN CƠ THẠCH, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Sau khi trao đổi giấy ủy quyền theo thủ tục và hình
thức thích hợp, đã thỏa thuận những điều khoản sau đây :

Chương I

ĐỊNH NGHĨA

Điều 1

Vì những mục đích của Hiệp định này, những thuật ngữ sau đây có nghĩa như dưới đây :

a) "Cơ quan lãnh sự" có nghĩa là cơ quan Tổng lãnh sự, cơ quan lãnh sự, cơ quan Phó Lãnh sự hoặc cơ quan Đại lý lãnh sự ;

b) "Khu vực lãnh sự" có nghĩa là khu vực dành cho một cơ quan lãnh sự để thi hành các chức năng lãnh sự ;

c) "Người đứng đầu cơ quan lãnh sự" có nghĩa là người được nước cử lãnh sự giao nhiệm vụ hoạt động trên cương vị đó ;

d) "Viên chức lãnh sự" có nghĩa là bất cứ người nào, kể cả người đứng đầu cơ quan lãnh sự có nhiệm vụ thi hành các chức năng lãnh sự ;

e) "Nhân viên lãnh sự" có nghĩa bất cứ người nào làm nhiệm vụ hành chính, kỹ thuật hoặc phục vụ của cơ quan lãnh sự ;

f) "Nhân viên cơ quan lãnh sự" có nghĩa là các viên chức lãnh sự ngoài người đứng đầu cơ quan lãnh sự và các nhân viên lãnh sự ;

g) "Thành viên cơ quan lãnh sự" có nghĩa là các viên chức lãnh sự và các nhân viên lãnh sự ;

3.

h) "Trụ sở cơ quan lãnh sự" có nghĩa là các tòa nhà hoặc bộ phận của tòa nhà và phần đất phụ thuộc, không kể thuộc quyền sở hữu của ai, chỉ sử dụng cho mục đích của cơ quan lãnh sự, kể cả chỗ ở của người đứng đầu cơ quan lãnh sự ;

i) "Hồ sơ lưu trữ lãnh sự" có nghĩa bao gồm tất cả giấy tờ, tài liệu, thư từ, sách, phim, băng ghi âm và sổ sách của cơ quan lãnh sự, cũng như các thiết bị mật mã, các phiếu chỉ dẫn và bất cứ thiết bị nào dùng để bảo quản và lưu trữ các thứ đó ;

j) "Thư từ chính thức" có nghĩa là mọi thư từ có liên quan đến cơ quan lãnh sự và chức năng lãnh sự ;

k) "Tàu thủy" có nghĩa là các tàu thủy mang cờ nước cử lãnh sự, trừ tàu chiến ;

l) "Máy bay" có nghĩa là các máy bay dân dụng được đăng ký ở nước cử lãnh sự phù hợp với những quy định và mang ký hiệu của nước đó.

Chương II

THÀNH LẬP CƠ QUAN LÃNH SỰ VÀ BỔ NHIỆM VIÊN CHỨC LÃNH SỰ VÀ NHÂN VIÊN LÃNH SỰ

Điều 2

1. Chỉ khi nào được nước tiếp nhận lãnh sự đồng ý mới có thể đặt một cơ quan lãnh sự trên lãnh thổ của nước đó.

2. Trụ sở cơ quan lãnh sự, việc xếp hạng và khu vực lãnh sự do nước cử lãnh sự quy định và phải được nước tiếp nhận lãnh sự chuẩn y.

3. Sau này, chỉ khi nào có sự đồng ý của nước tiếp nhận lãnh sự, nước cử lãnh sự mới được thay đổi trụ sở cơ quan lãnh sự, cách xếp hạng và khu vực lãnh sự.

4. Muốn đặt thêm một bộ phận làm việc thuộc cơ quan lãnh sự ngoài trụ sở của cơ quan này thì cũng phải được nước tiếp nhận lãnh sự đồng ý trước.

Điều 3

Viên chức lãnh sự chỉ có thể là công dân nước cử lãnh sự.

Điều 4

Người đứng đầu cơ quan lãnh sự do nước cử lãnh sự bổ nhiệm và được nước tiếp nhận lãnh sự chấp thuận cho thi hành chức năng của mình.

Điều 5

1. Nước cử lãnh sự sẽ cấp cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự một tài liệu, dưới hình thức thư ủy nhiệm lãnh sự hoặc một văn kiện tương tự, làm riêng cho mỗi lần bổ nhiệm, chứng nhận chức vụ và theo thể thức chung ghi rõ tên họ, loại hạng và cấp bậc của người đứng đầu cơ quan lãnh sự, khu vực lãnh sự và trụ sở cơ quan lãnh sự.

2. Nước cử lãnh sự sẽ chuyển thư ủy nhiệm hoặc văn kiện tương tự qua đường ngoại giao hoặc các đường thích hợp khác đến Chính phủ của nước mà người đứng đầu cơ quan lãnh sự đến làm nhiệm vụ.

Điều 6

1. Người đứng đầu cơ quan lãnh sự được thừa nhận thì hành chức năng của mình khi nước tiếp nhận lãnh sự cấp cho một giấy phép gọi là giấy chấp nhận lãnh sự, không kể hình thức giấy phép đó như thế nào.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự từ chối không cấp giấy chấp nhận lãnh sự thì không bắt buộc phải cho nước cử lãnh sự biết lý do về việc này.

Điều 7

Trong khi chờ cấp giấy chấp nhận lãnh sự, người đứng đầu cơ quan lãnh sự có thể được thừa nhận tạm thời làm nhiệm vụ. Trong trường hợp đó, các điều khoản của Hiệp định này sẽ được áp dụng.

Điều 8

1. Nếu người đứng đầu cơ quan lãnh sự vì lý do nào đó không thể thực hiện chức năng của mình, hoặc chức vụ người đứng đầu cơ quan lãnh sự đang tạm thời chưa có thì nước cử lãnh sự có thể cử một viên chức lãnh sự của cơ quan lãnh sự đó hoặc của cơ quan lãnh sự khác, hoặc cử một cán bộ ngoại giao thuộc cơ quan đại diện ngoại giao của mình tạm thời phụ trách cơ quan lãnh sự, tên của người này phải được thông báo trước cho Bộ Ngoại giao nước tiếp nhận lãnh sự.

2. Người phụ trách tạm thời cơ quan lãnh sự được hưởng những quyền hạn, quyền ưu đãi và miễn trừ như đã quy định trong Hiệp định này cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự.

Điều 9

Sau khi người đứng đầu cơ quan lãnh sự được chấp nhận, dù chỉ là tạm thời thì hành chức năng của mình, nước tiếp nhận lãnh sự phải thông báo ngay cho các cơ quan có thẩm quyền của khu vực lãnh sự và thi hành mọi biện pháp cần thiết, để người đó làm tròn nhiệm vụ của mình, và được hưởng sự đối đãi quy định trong Hiệp định này.

Điều 10

Nước cử lãnh sự phải thông báo cho Bộ Ngoại giao nước tiếp nhận lãnh sự biết về :

a) Việc bổ nhiệm các thành viên của cơ quan lãnh sự, việc họ đến cơ quan lãnh sự sau khi được bổ nhiệm, việc họ đi hản hoặc thôi công tác cũng như bất cứ những thay đổi nào khác có liên quan đến vị trí của họ trong quá trình công tác tại cơ quan lãnh sự ;

b) Việc đến hoặc đi hản của một người thuộc gia đình một thành viên cơ quan lãnh sự sống cùng với người đó và người mới trở thành thành viên hoặc thôi không còn là thành viên của gia đình đó nữa, nếu thấy cần thiết ;

c) Việc tuyển dụng và thôi không cho những người cư trú ở nước tiếp nhận lãnh sự làm thành viên của cơ quan lãnh sự.

Điều 11

1. Nước tiếp nhận lãnh sự sẽ cấp cho mỗi viên chức lãnh sự một giấy chứng nhận quyền thi hành chức năng lãnh sự của mình trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự có thể báo cho nước cử lãnh sự bất cứ lúc nào và không cần phải cho biết lý do quyết định của mình về một nhân viên lãnh sự là người không được hoan nghênh hoặc một nhân viên cơ quan lãnh sự không được chấp nhận. Trong trường hợp đó, nước cử lãnh sự phải triệu hồi người đó, hoặc đình chỉ công tác của đương sự tại cơ quan lãnh sự hoặc thu hồi giấy ủy nhiệm của mình theo tính chất của trường hợp xảy ra.

3. Nếu nước cử lãnh sự từ chối hoặc sau một khoảng thời gian hợp lý vẫn chưa thi hành nghĩa vụ của mình theo khoản 2 Điều này, nước tiếp nhận lãnh sự có thể, tùy từng trường hợp hoặc rút giấy chấp nhận lãnh sự hoặc thôi không coi người đó là nhân viên của cơ quan lãnh sự nữa.

Điều 12

Ngoài ra, chức năng của một thành viên cơ quan lãnh sự sẽ chấm dứt bằng cách :

a) Khi nước cử lãnh sự báo bằng văn bản cho nước tiếp nhận lãnh sự biết rằng chức năng của viên chức lãnh sự đã chấm dứt ;

b) Khi bị thu hồi giấy chấp nhận lãnh sự ;

c) Khi nước tiếp nhận lãnh sự báo bằng văn bản cho nước cử lãnh sự biết người đó không được coi là nhân viên cơ quan lãnh sự nữa trong những trường hợp nêu ở khoản 3, Điều 11.

Chương III

QUYỀN ƯU ĐÃI VÀ QUYỀN MIỄN TRỪ

Điều 13

1. Nước tiếp nhận lãnh sự tạo điều kiện dễ dàng cho cơ quan lãnh sự và viên chức lãnh sự hoàn thành chức năng lãnh sự và thi hành những biện pháp cần thiết để những người này được hưởng những quyền hạn, quyền ưu đãi và quyền miễn trừ theo Hiệp định này.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự phải đối xử với các thành viên cơ quan lãnh sự với sự tôn trọng xứng đáng và áp dụng mọi biện pháp thích hợp nhằm bảo đảm an toàn, bảo đảm tự do và tư cách của họ.

Điều 14

1. Nước cử lãnh sự có quyền sử dụng Quốc kỳ và Quốc huy của mình tại nước tiếp nhận lãnh sự đúng theo các khoản của Điều này.

2. Quốc kỳ và Quốc huy của nước cử lãnh sự có thể được treo trên nhà và cổng của cơ quan lãnh sự, tại nhà riêng của người đứng đầu cơ quan lãnh sự và trên các phương tiện giao thông của người đứng đầu cơ quan lãnh sự khi những phương tiện này được sử dụng vào công tác.

3. Trong việc thực hiện quyền ghi ở Điều này, cần phải tôn trọng luật lệ, quy định và tập quán của nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 15

1. Phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự, nước cử lãnh sự có thể thuê hoặc mua, dưới hình thức sở hữu hoặc hình thức nào mà pháp luật đã quy định, những khu đất, tòa nhà hoặc những phần tòa nhà dùng cho nhu cầu của cơ quan lãnh sự và dùng làm nhà ở cho thành viên cơ quan lãnh sự là công dân của nước cử lãnh sự.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự dành cho nước cử lãnh sự mọi sự giúp đỡ cần thiết để có những khu đất, tòa nhà hoặc những phần tòa nhà dùng vào mục đích nói ở khoản 1.

3. Nước cử lãnh sự không được miễn nghĩa vụ phải tôn trọng pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự về xây dựng và quy hoạch thành thị hoặc những hạn chế khác áp dụng trong khu vực có khu đất, tòa nhà hoặc những phần tòa nhà.

Điều 16

1. Trụ sở cơ quan lãnh sự là bất khả xâm phạm. Chính quyền nước tiếp nhận lãnh sự không được phép vào đây trừ khi có sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan lãnh sự, của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao nước cử lãnh sự hoặc của người được một trong hai người nói trên ủy nhiệm.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự có nghĩa vụ đặc biệt phải thi hành mọi biện pháp thích đáng nhằm ngăn chặn xâm nhập hoặc phá hoại, quấy rối sự yên tĩnh hoặc làm mất tư cách của cơ quan lãnh sự.

3. Trụ sở cơ quan lãnh sự, đồ đạc và những tài sản khác ở đây không bị khám xét dưới bất cứ hình thức nào, không bị trưng dụng, giữ lại hoặc tịch thu.

Điều 17

Hồ sơ lưu trữ lãnh sự là luôn luôn bất khả xâm phạm dù để bất cứ ở đâu. Các giấy tờ có tính chất cá nhân không được để chung với hồ sơ lãnh sự.

Điều 18

1. Nước cử lãnh sự được nước tiếp nhận lãnh sự cho miễn đóng thuế và lệ phí về :

a) Đất đai, tòa nhà và những phần tòa nhà, dùng vào nhu cầu công tác lãnh sự hoặc nhà ở của thành viên cơ quan lãnh sự, nếu những tài sản này thuộc sở hữu của nước cử lãnh sự, hoặc thuê với danh nghĩa của nước cử lãnh sự ;

b) Những hợp đồng hoặc những giấy tờ có liên quan đến việc mua các bất động sản nói ở khoản 1 điểm (a) ;

c) Thi hành các chức năng lãnh sự, kể cả việc thu lệ phí lãnh sự.

2. Nước cử lãnh sự cũng được nước tiếp nhận lãnh sự cho miễn thuế và lệ phí về việc sở hữu, làm chủ hoặc sử dụng những động sản chỉ dùng cho nhu cầu công tác lãnh sự.

3. Việc miễn thuế quy định ở Điều này không áp dụng cho các loại thuế và lệ phí đối với tiền công trả cho những việc phục vụ cụ thể.

Điều 19

1. Viên chức lãnh sự cũng như thành viên gia đình của họ nếu không phải là công dân nước tiếp nhận lãnh sự và người không thường trú tại nước này, không chịu sự xét

11
xử về hình sự, dân sự và hành chính của nước tiếp nhận lãnh sự.

2. Nhân viên lãnh sự không chịu sự xét xử về hình sự, dân sự và hành chính của nước tiếp nhận lãnh sự, về các hoạt động của mình trong khi thi hành nhiệm vụ chính thức của cơ quan lãnh sự.

3. Những quy định của khoản 1 và 2 không áp dụng đối với các trường hợp xét xử sau đây :

a) Vụ kiện xảy ra vì các hợp đồng mà viên chức hoặc nhân viên lãnh sự ký kết không phải trên danh nghĩa nước cử lãnh sự ;

b) Vụ kiện có liên quan đến vấn đề thừa kế mà trong đó viên chức lãnh sự hoặc nhân viên lãnh sự tiến hành không phải trên danh nghĩa nước cử lãnh sự mà là với tư cách cá nhân ;

c) Vụ kiện do một người thứ ba khởi tố về thiệt hại do tai nạn xe cộ, tàu thủy hoặc máy bay xảy ra ở nước tiếp nhận lãnh sự ;

d) Vụ kiện có liên quan đến hoạt động cá nhân hoặc thương mại do viên chức hoặc nhân viên lãnh sự tiến hành ở nước tiếp nhận lãnh sự ngoài những nhiệm vụ chính thức của họ.

4. Trong trường hợp một nhân viên lãnh sự bị bắt, bị giam giữ hoặc truy tố về hình sự trước tòa án, nước tiếp nhận lãnh sự phải báo ngay cho người đứng đầu cơ quan lãnh sự biết.

Điều 20

1. Thành viên cơ quan lãnh sự có thể được mời đến làm chứng trong quá trình tiến hành các vụ tố tụng về tư pháp hoặc hành chính. Nhân viên lãnh sự không được từ chối việc làm chứng, trừ các trường hợp ghi ở khoản 4 Điều này. Nếu một viên chức lãnh sự khước từ ra làm chứng, thì không được dùng biện pháp cưỡng chế hoặc xử phạt khác đối với người đó.

2. Những quy định nói trong khoản 1 liên quan đến viên chức lãnh sự và nhân viên lãnh sự cũng có giá trị tương ứng đối với thành viên gia đình của họ.

3. Nhà chức trách yêu cầu viên chức lãnh sự làm chứng phải tránh làm trở ngại việc thi hành chức năng của họ. Nhà chức trách có thể lấy nhân chứng tại nhà riêng hoặc tại cơ quan lãnh sự, hoặc nhận một bản khai của người đó, nếu điều đó có thể làm được.

4. Thành viên cơ quan lãnh sự và thành viên gia đình của họ không bắt buộc phải cung cấp bằng chứng về các vấn đề có liên quan đến việc thi hành chức năng của mình hoặc phải cung cấp công văn tài liệu chính thức có liên quan. Họ cũng có quyền từ chối cung cấp chứng cứ với tư cách là chuyên viên về pháp luật của nước cử lãnh sự.

Điều 21

1. Đối với một thành viên cơ quan lãnh sự, nước cử lãnh sự có thể từ bỏ bất cứ quyền ưu đãi và miễn trừ nào quy định ở các Điều 19 và 20.

2. Việc từ bỏ các quyền ưu đãi và miễn trừ bao giờ cũng phải rõ ràng, trừ trường hợp quy định ở khoản 3 Điều này, và phải thông báo bằng văn bản cho nước tiếp nhận lãnh sự.

3. Khi một viên chức lãnh sự hoặc một nhân viên lãnh sự tố tụng về một vấn đề mà người đó được hưởng quyền miễn trừ xét xử theo Điều 19, thì người đó không được viện quyền miễn trừ xét xử nữa đối với mọi sự phản tố trực tiếp liên quan đến đơn khởi tố.

4. Việc từ bỏ quyền miễn trừ xét xử về một vụ kiện dân sự hoặc hành chính, không được coi như bao hàm cả việc từ bỏ quyền miễn trừ đối với các biện pháp thi hành bản án, đối với những biện pháp đó, cần phải có sự từ bỏ quyền miễn trừ riêng.

Điều 22

Nước tiếp nhận lãnh sự miễn cho thành viên cơ quan lãnh sự và thành viên gia đình sống cùng với họ mọi nghĩa vụ đóng góp cá nhân và mọi việc phục vụ lợi ích công cộng bất kỳ là loại gì, và những nghĩa vụ quân sự như trưng dụng, đảm phụ quân sự và cho đóng quân trong nhà mình.

Điều 23

1. Viên chức lãnh sự, nhân viên lãnh sự và thành viên gia đình sống cùng với họ được miễn tất cả các nghĩa vụ theo luật lệ của nước tiếp nhận lãnh sự đối với việc đăng ký, giấy phép lưu trú, giấy phép lao động và những thủ tục khác có liên quan đến người nước ngoài nói chung.

2. Tuy nhiên, những quy định trong khoản 1 Điều này không áp dụng đối với nhân viên lãnh sự mà không phải là công dân của nước cử lãnh sự hoặc người đó làm việc tư trong nước tiếp nhận lãnh sự cũng như đối với thành viên của gia đình họ.

Điều 24

1. Thành viên cơ quan lãnh sự và những người trong gia đình sống cùng với họ được miễn những quy định về an toàn xã hội hiện hành ở nước tiếp nhận lãnh sự đối với những việc phục vụ cho nước cử lãnh sự.

2. Việc miễn trừ quy định ở khoản 1 Điều này sẽ không gạt bỏ việc tự nguyện tham gia chế độ an toàn xã hội của nước tiếp nhận lãnh sự, miễn là việc tham gia này được nước đó cho phép.

Điều 25

Các viên chức lãnh sự và nhân viên lãnh sự cũng như các thành viên gia đình sống cùng với họ được miễn mọi thứ thuế và lệ phí do Nhà nước, địa phương và thành phố đánh vào nhân thân hoặc tài sản, trừ :

a) Thuế gián thu thường tính gộp vào giá cả hàng hóa hay giá phục vụ ;

b) Thuế và lệ phí đánh vào bất động sản của tư nhân trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự, trừ những quy định của Điều 18 ;

c) Thuế do nước tiếp nhận lãnh sự đánh vào việc thừa kế và chuyển giao tài sản trừ những quy định ở điểm (b) Điều 27 ;

d) Thuế và lệ phí đánh vào những thu nhập cá nhân bất cứ tính chất nào thu được ở nước tiếp nhận lãnh sự, kể cả những lợi tức về chuyển giao gia sản ;

e) Thuế và lệ phí đánh vào tiền công đối với những dịch vụ đặc biệt ;

f) Thuế đăng ký, lệ phí của tòa án, thuế cầm cố bất động sản và thuế tem, trừ những quy định của Điều 18.

Điều 26

1. Theo đúng những quy định luật lệ hiện hành của nước mình, nước tiếp nhận lãnh sự cho phép nhập khẩu các thứ sau đây và cho miễn tất cả các thứ thuế quan, lệ phí, tiền nộp khác, trừ tiền cước kho, cước vận chuyển và cước thu về những việc phục vụ tương tự :

a) Các đồ đạc, kể cả ô-tô, dùng vào việc công của cơ quan lãnh sự ;

b) Các đồ dùng cá nhân của viên chức lãnh sự và các thành viên gia đình sống cùng với họ, kể cả những đồ dùng vào việc thiết lập chỗ ở. Những vật phẩm để tiêu thụ không được quá số lượng cần thiết cho việc tiêu dùng trực tiếp của những người hữu quan.

2. Các nhân viên lãnh sự được hưởng những quyền ưu đãi và được miễn thuế quy định ở khoản 1 Điều này đối với những vật phẩm nhập khẩu lúc đầu tiên họ mới đến công tác.

3. Hành lý cá nhân đi theo viên chức lãnh sự và thành viên gia đình sống cùng với họ được miễn khám xét thuế quan. Chỉ có thể khám xét hành lý đó khi có lý do chính đáng tin rằng trong đó có chứa những vật phẩm khác với số và phẩm

nói ở điểm (b), khoản 1 Điều này, hoặc những vật phẩm mà luật lệ nước tiếp nhận lãnh sự cấm nhập khẩu hoặc xuất khẩu, hoặc những vật phẩm phải tuân theo luật lệ cách ly để phòng dịch. Việc khám xét như thế phải tiến hành với sự có mặt của viên chức lãnh sự hoặc thành viên gia đình của người đó.

Điều 27

Trong trường hợp một thành viên cơ quan lãnh sự hoặc một thành viên gia đình sống cùng với người đó chết, nước tiếp nhận lãnh sự sẽ :

a) Cho phép xuất khẩu động sản của người chết, trừ các thứ động sản đã mua hoặc sở hữu tại nước tiếp nhận lãnh sự mà bị cấm xuất khẩu lúc người đó chết ;

b) Không thu các khoản thuế thừa kế hoặc chuyển giao do Nhà nước, địa phương hoặc thành phố đánh vào các động sản sở dĩ có ở trong nước tiếp nhận lãnh sự là do sự có mặt ở nước đó của người đã chết với tư cách là một thành viên cơ quan lãnh sự hoặc một người trong gia đình của một thành viên cơ quan lãnh sự.

Điều 28

1. Nước tiếp nhận lãnh sự sẽ cho phép và bảo hộ quyền tự do liên lạc của cơ quan lãnh sự vào mục đích chính thức. Trong việc liên lạc với Chính phủ, với cơ quan ngoại giao và các cơ quan lãnh sự khác của nước cử lãnh sự đóng ở bất cứ đâu, cơ quan lãnh sự có thể sử dụng tất cả các phương tiện liên lạc thích hợp, kể cả giao thông viên ngoại giao, va-li ngoại giao hoặc lãnh sự và điện mật mã.

2. Nếu các phương tiện liên lạc công cộng được sử dụng thì những điều kiện hiện hành đối với cơ quan ngoại giao sẽ áp dụng đối với cơ quan lãnh sự.

3. Thư từ chính thức của cơ quan lãnh sự là bất khả xâm phạm.

4. Va-li lãnh sự sẽ không bị mở ra hoặc giữ lại. Tuy nhiên nếu các nhà chức trách có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự có lý do chính đáng để tin rằng trong va-li có chứa những thứ khác ngoài thư từ chính thức hoặc tài liệu và những thứ chỉ dùng vào công việc chính thức, thì họ có thể yêu cầu một người đại diện của nước cử lãnh sự mở va-li trước mặt người đó. Nếu nhà chức trách nước cử lãnh sự từ chối yêu cầu đó thì va-li sẽ phải gửi trả về nơi xuất phát.

5. Va-li lãnh sự có thể giao cho người chỉ huy tàu thủy hoặc máy bay thương mại được phép đến tại một địa điểm nhập cảnh quy định. Người chỉ huy đó phải mang theo một giấy tờ chính thức chỉ rõ số lượng bao kiện hợp thành va-li lãnh sự, nhưng không được coi là giao thông viên lãnh sự. Sau khi đã thỏa thuận với nhà chức trách địa phương có thẩm quyền, cơ quan lãnh sự có thể cử người đến trực tiếp và tự do nhận va-li ở người chỉ huy tàu thủy hoặc máy bay hay giao va-li cho người chỉ huy đó.

Điều 29

Trừ việc phải theo đúng pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự về các khu vực cấm hoặc hạn chế đi lại vì lý do an ninh quốc gia, viên chức lãnh sự hoặc nhân viên lãnh sự cũng như các thành viên gia đình của họ có thể đi lại tự do trong khu vực lãnh sự.

Những quy định của Điều này không áp dụng đối với điều kiện liên quan đến việc cấp thị thực hoặc những giấy tờ thông hành khác theo luật lệ của nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 30

1. Trường hợp không làm phương hại đến những quyền ưu đãi và miễn trừ của mình, tất cả những người được hưởng những quyền ưu đãi và miễn trừ đó phải tôn trọng luật lệ của nước tiếp nhận lãnh sự, kể cả luật lệ giao thông và những quy định liên quan đến việc bảo hiểm xe có động cơ. Họ cũng có nhiệm vụ không can thiệp vào công việc nội bộ của nước đó.

2. Không được dùng trụ sở cơ quan lãnh sự một cách không phù hợp với việc thi hành chức năng lãnh sự.

Chương IV

THẨM QUYỀN VÀ CHỨC NĂNG LÃNH SỰ

Điều 31

1. Phù hợp với pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự, viên chức lãnh sự có quyền thi hành trong khu vực lãnh sự các chức năng quy định trong Hiệp định này.

2. Viên chức lãnh sự có thể thi hành chức năng lãnh sự của mình ngoài khu vực lãnh sự khi được sự đồng ý của nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 32

Viên chức lãnh sự có trách nhiệm :

a) Bảo hộ quyền lợi của nước cử lãnh sự cũng như của công dân nước mình, kể cả pháp nhân tại nước tiếp nhận lãnh sự ;

b) Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các mối quan hệ thương mại, kinh tế, văn hóa và khoa học giữa các Bên ký kết và đẩy mạnh các mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước ;

c) Bằng mọi phương tiện hợp pháp, tìm hiểu tình hình và sự tiến triển của các hoạt động thương mại, kinh tế, văn hóa và khoa học của nước tiếp nhận lãnh sự, báo cáo tình hình đó về Chính phủ nước cử lãnh sự và cung cấp tài liệu cho những người hữu quan.

Điều 33

Trong khi thi hành chức năng của mình, viên chức lãnh sự có thể giao dịch với :

a) Nhà đương cục địa phương có thẩm quyền của khu vực lãnh sự ;

b) Nhà đương cục Trung ương có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 34

1. Phù hợp với luật lệ của nước tiếp nhận lãnh sự, viên chức lãnh sự có quyền đại diện hoặc bảo đảm việc đại diện thích đáng cho công dân nước cử lãnh sự trước tòa án

hoặc các cơ quan khác của nước tiếp nhận lãnh sự, khi những công dân này vì lý do vắng mặt hoặc vì lý do khác không thể kịp thời bảo vệ quyền lợi của họ. Viên chức lãnh sự cũng có quyền như vậy đối với các pháp nhân của nước cử lãnh sự.

2. Việc đại diện nói ở khoản 1 Điều này chấm dứt khi người được đại diện đã chỉ định người ủy quyền của mình hoặc tự đảm nhiệm việc bảo vệ quyền lợi của mình.

3. Khi một viên chức lãnh sự thi hành các chức năng đại diện nói ở khoản 1 Điều này, thì phải tuân theo pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự và chịu sự xét xử của các cơ quan tư pháp và hành chính cũng trong những điều kiện và mức độ như một công dân nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 35

1. Phù hợp với pháp luật của nước cử lãnh sự, viên chức lãnh sự có quyền cấp, gia hạn, sửa đổi, hủy bỏ, thu hồi hoặc giữ lại những giấy tờ đi lại cho công dân nước cử lãnh sự.

2. Viên chức lãnh sự có quyền cấp và hủy bỏ thị thực thích ứng đối với những người muốn đến nước cử lãnh sự.

Điều 36

1. Trong phạm vi pháp luật của nước cử lãnh sự cho phép, viên chức lãnh sự có quyền :

a) Nhận đơn và tờ khai về quốc tịch của công dân nước cử lãnh sự và cấp những giấy tờ có liên quan đến vấn đề này;

b) Lập ra và sao các giấy khai sinh và khai tử cho công dân nước cử lãnh sự ;

c) Tổ chức kết hôn và chứng nhận các văn bản tương ứng khi đôi trai gái đính hôn đều là công dân nước cử lãnh sự, trừ việc phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận lãnh sự, nếu pháp luật của nước đó đòi hỏi;

d) Ghi lại hoặc thống kê việc ly hôn phù hợp với pháp luật nước cử lãnh sự ;

e) Nhận các tờ khai liên quan đến quan hệ gia đình của công dân nước cử lãnh sự.

2. Những điều quy định trên đây không miễn cho những người có liên quan nghĩa vụ phải làm những tờ khai do pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự quy định.

3. Cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự chuyển ngay và miễn thu lệ phí những bản sao hoặc bản trích về những giấy tờ hộ tịch liên quan đến công dân nước cử lãnh sự vì mục đích hành chính cho cơ quan lãnh sự theo yêu cầu của cơ quan này.

Điều 37

Viên chức lãnh sự có quyền :

a) Nhận và chứng thực tất cả các tờ khai của công dân nước cử lãnh sự ;

b) Lập ra, chứng thực và nhận giữ các bản di chúc và những văn bản khác, cũng như những tờ khai của công dân nước cử lãnh sự ;

c) Chứng nhận hoặc thẩm tra chữ ký của công dân nước cử lãnh sự ;

22.
d) Dịch và xác nhận tất cả các văn bản, thư và tài liệu mà nhà chức trách nước cử lãnh sự hoặc nước tiếp nhận lãnh sự đã cấp, cũng như chứng nhận các bản dịch, bản sao và bản trích của những tài liệu đó.

Điều 38

Viên chức lãnh sự có quyền tiến hành những hoạt động sau đây tại cơ quan lãnh sự, nhà ở của mình, nhà ở của công dân nước mình, cũng như trên tàu hoặc trên máy bay nước cử lãnh sự :

a) Lập và chứng thực những văn bản và hợp đồng ký kết giữa công dân nước cử lãnh sự với nhau, trong phạm vi những văn bản và những hợp đồng đó không trái với pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự và không liên quan đến việc thiết lập hoặc chuyển giao quyền đối với bất động sản có trên nước này;

b) Lập và chứng thực những văn bản và hợp đồng mà các Bên ký kết thuộc bất cứ quốc tịch nào, trong phạm vi văn bản và hợp đồng đó chỉ có liên quan đến tài sản hoặc quyền lợi có ở nước cử lãnh sự hoặc liên quan đến các công việc xử lý ở nước này, với điều kiện văn bản và hợp đồng này không trái với pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 39

Viên chức lãnh sự có quyền nhận giữ tài liệu, tiền, đồ đạc có giá trị và những tài sản khác của công dân nước cử lãnh sự gửi.

Tài liệu, tiền, đồ đạc có giá trị và tài sản đó chỉ có thể xuất khẩu khỏi nước tiếp nhận lãnh sự, nếu việc đó phù hợp với pháp luật nước này.

Điều 40

Những văn bản và tài liệu nói ở Điều 37 và 38 cũng có giá trị pháp lý và có hiệu lực như những tài liệu do các cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của nước tiếp nhận lãnh sự chứng thực, hoặc chứng nhận.

Điều 41

Nước tiếp nhận lãnh sự phải chấp nhận, mà không cần có sự xác nhận chữ ký của viên chức lãnh sự trên các tài liệu do lãnh sự cấp hoặc chứng nhận việc gửi văn bản phù hợp với bản gốc do cơ quan có thẩm quyền đã cấp, nếu những tài liệu này đã được đóng dấu chính thức và có thể xác thực những tài liệu đó theo nội dung của nó.

Điều 42

Viên chức lãnh sự có quyền tổng đặt văn bản xét xử và văn bản ngoài việc xét xử và thi hành những sự ủy thác tư pháp, phù hợp với các Hiệp định quốc tế hiện hành, hoặc nếu không có những Hiệp định như thế thì phải phù hợp với luật lệ nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 43

1. Trường hợp có một công dân nước cử lãnh sự chết trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự, cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận lãnh sự thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự biết.

2. Khi có việc mở thừa kế trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự mà người thừa kế, người có quan hệ đến di sản

thừa kế hoặc người nhận di sản do người thừa kế chuyển là công dân nước cử lãnh sự nhưng không cư trú trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự và không có người đại diện hợp pháp ở đây, cũng phải được thông báo.

3. a) Cơ quan lãnh sự của nước cử lãnh sự có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự thi hành ngay những biện pháp cần thiết để bảo vệ và quản lý những tài sản thừa kế của công dân nước cử lãnh sự chết để lại ở nước này và thông báo cho biết những biện pháp đã thi hành ;

b) Cơ quan lãnh sự có thể giúp đỡ trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện để thi hành những biện pháp nói ở điểm (a).

4. Sau khi đã làm xong những thủ tục về thừa kế ở nước tiếp nhận lãnh sự, nếu những động sản thừa kế hoặc tiền bán những động sản hay bất động sản của một người thừa kế, người có liên quan đến di sản hoặc người nhận di sản do người thừa kế chuyển, là công dân nước cử lãnh sự không ở tại nước tiếp nhận lãnh sự và không ủy nhiệm người đại diện, thì những tài sản hoặc tiền bán được sẽ giao cho cơ quan lãnh sự của nước cử lãnh sự, với điều kiện :

a) Chứng minh được tư cách của người thừa kế, người có liên quan đến di sản hoặc người nhận di sản do người thừa kế chuyển ;

b) Cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự cho phép giao những di sản hoặc tiền bán những di sản đó ;

c) Mọi khoản nợ thừa kế mà pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự quy định thời hạn phải trả đã thanh toán xong hoặc được bảo đảm ;

d) Các khoản thuế thừa kế đã thanh toán xong hoặc được bảo đảm.

5. Khi một công dân nước cử lãnh sự không thường trú ở nước tiếp nhận lãnh sự chết trong một cuộc hành trình trên lãnh thổ nước đó, đồ đạc, tiền và những vật có giá trị mang theo người nếu không có sự yêu cầu của một người thừa kế có mặt ở đó thì sẽ được giao cho cơ quan lãnh sự tạm thời cất giữ mà không cần các thủ tục khác, trừ trường hợp các cơ quan hành chính hoặc tư pháp của nước tiếp nhận lãnh sự giành quyền thu nhận các vật đó để giải quyết.

Cơ quan lãnh sự phải giao những tài sản cá nhân và tiền bạc đó cho nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự được ủy quyền quản lý hoặc giải quyết. Việc xuất khẩu tài sản và việc chuyển tiền phải tuân theo pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự.

6. Những quy định của Điều 34 Hiệp định này cũng áp dụng đối với di sản.

Điều 44

1. Khi biết những trường hợp cần cử người giám hộ hoặc đỡ đầu cho công dân nước cử lãnh sự, nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự thông báo ngay bằng văn bản cho cơ quan lãnh sự.

2. Những quy định của Điều 34 Hiệp định này được áp dụng đối với việc bảo hộ và bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên hoặc những người không đủ khả năng nhận thức về pháp luật.

3. Viên chức lãnh sự có thể can thiệp với cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận lãnh sự về việc chỉ định người giám

hộ hoặc người đỡ đầu, và chủ yếu là để cử người thi hành chức năng đó nếu pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự cho phép.

4. Trường hợp việc quản lý những tài sản của người chưa thành niên hoặc của những người không có khả năng nhận thức về mặt pháp luật không được bảo đảm thì viên chức lãnh sự có thể cử người bảo quản tài sản đó hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền nước tiếp nhận lãnh sự thi hành những biện pháp cần thiết cho mục đích này.

Điều 45

Phù hợp với pháp luật nước cử lãnh sự, viên chức lãnh sự có thể chăm sóc người chưa thành niên là công dân nước cử lãnh sự sống trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự, nếu nước đó thừa nhận quyền này.

Điều 46

1. Để tạo điều kiện dễ dàng thi hành các chức năng lãnh sự có liên quan đến công dân nước cử lãnh sự :

a) Viên chức lãnh sự được tự do liên lạc và đến thăm công dân nước cử lãnh sự. Công dân nước cử lãnh sự cũng được tự do liên lạc và đến thăm viên chức lãnh sự ;

b) Các cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự thông báo ngay trong thời hạn 3 ngày cho cơ quan lãnh sự nước cử lãnh sự biết, khi một công dân nước cử lãnh sự bị bắt giam hoặc bị hạn chế tự do cá nhân dưới bất cứ hình thức nào trong khu vực lãnh sự. Mọi thư từ của người bị bắt hoặc bị hạn chế tự do cá nhân dưới bất cứ hình thức nào gửi cho cơ quan lãnh sự cũng phải được các cơ quan nói trên chuyển chậm nhất là 5 ngày.

27.
Các cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự phải thông báo ngay cho đương sự biết các quyền mà họ được hưởng theo những quy định của khoản này ;

c) Viên chức lãnh sự có quyền tới thăm, nói chuyện và trao đổi thư từ với người công dân này và cử người đại diện về mặt pháp lý. Việc thực hiện quyền này không được trì hoãn quá thời gian 8 ngày tính từ ngày đương sự bị bắt hoặc bắt đầu bị hạn chế tự do cá nhân. Nhưng nếu quá 6 ngày kể từ khi công dân nước mình bị bắt hoặc bị hạn chế tự do mà viên chức lãnh sự yêu cầu được đến thăm, thì việc đến thăm phải được cho phép trong thời hạn không quá 4 ngày tính từ khi yêu cầu ;

d) Khi một công dân nước ^{cử} lãnh sự sau khi kết án bị xử phạt tước quyền tự do hoặc bị hạn chế tự do, viên chức lãnh sự vẫn có quyền đến thăm nhiều lần. Các cuộc đến thăm theo thể thức này phải cho phép viên chức lãnh sự được nói chuyện với người bị giam.

2. Những quyền nói ở khoản 1 Điều này chỉ có thể được thực hiện trong khuôn khổ luật lệ nước tiếp nhận lãnh sự, tuy nhiên những luật lệ đó không được làm vô hiệu các quyền này.

Điều 47

1. Viên chức lãnh sự có thể giúp đỡ tàu biển mang cờ nước cử lãnh sự đi đến hoặc đậu ở cảng hay ở một chỗ đậu tàu khác, trong giới hạn của khu vực lãnh sự. Viên chức lãnh sự có thể lên những tàu nói trên sau khi các tàu thủy này được phép tự do quan hệ với đất liền, viên chức lãnh sự được tự do tiếp xúc với thuyền trưởng, thành viên tổ công tác trên tàu cũng như với hành khách là công dân nước cử lãnh sự.

2. Thuyền trưởng hoặc các thành viên tổ công tác trên tàu có thể tự do đến cơ quan lãnh sự, nếu cơ quan đó đóng ở cảng nơi tàu thủy đậu. Nếu cơ quan lãnh sự không đóng ở cảng thì việc thăm viếng đó phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền địa phương.

3. Với điều kiện không làm tổn hại đến quyền hạn của nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự, viên chức lãnh sự có thể tiến hành điều tra về mọi tai nạn xảy ra trong hành trình của tàu nước cử lãnh sự, thăm vấn thuyền trưởng và các thành viên tổ công tác trên tàu, kiểm tra những tài liệu của tàu, nhận những tờ khai liên quan đến hành trình và nơi đến của tàu, theo pháp luật nước cử lãnh sự giải quyết những tranh chấp giữa thuyền trưởng, sĩ quan và thủy thủ, thi hành các biện pháp nhằm đưa đi bệnh viện và đưa về nước thuyền trưởng hoặc thành viên của tổ công tác trên tàu, giúp đỡ cho việc vào ra của tàu cũng như việc tàu lưu lại ở cảng.

Viên chức lãnh sự có thể yêu cầu nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự giúp đỡ khi thi hành chức năng này.

4. Nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự không can thiệp vào bất cứ việc gì xảy ra trên tàu, trừ phi những việc mất trật tự làm rối loạn sự yên tĩnh và trật tự công cộng, trên bộ hoặc trong cảng, vi phạm đến vệ sinh hoặc an ninh công cộng hoặc những cuộc ẩu đả có những người không phải thành viên tổ công tác trên tàu tham dự.

5. Trường hợp nhà chức trách có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự có ý định tiến hành khám xét, điều tra hoặc có các biện pháp cưỡng chế trên tàu thủy nước cử lãnh sự đang đậu trong vùng nước của nước tiếp nhận lãnh sự, thì trước khi tiến hành những hoạt động như thế, phải thông báo cho cơ quan lãnh sự biết để cho viên chức lãnh sự có thể tham dự. Trong thông báo phải ghi rõ thời gian. Nếu viên chức lãnh sự hoặc

người đại diện của họ không tham gia được thì có thể yêu cầu nhà chức trách nói trên thông báo cho biết những việc diễn ra.

Những quy định của khoản này cũng được áp dụng trong trường hợp thuyền trưởng hoặc các thành viên tổ công tác trên tàu bị nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự thẩm vấn.

6. Trong trường hợp phải tiến hành những biện pháp khẩn cấp hoặc nếu cần điều tra theo yêu cầu của người thuyền trưởng thì trong quá trình điều tra, viên chức lãnh sự phải được thông báo càng sớm càng tốt.

Nếu có yêu cầu, viên chức lãnh sự cũng phải được thông báo về quá trình điều tra trong khi viên chức lãnh sự đi vắng.

7. Những quy định của khoản 5 và 6 Điều này không được trái với việc nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự áp dụng những luật lệ về hải quan, cũng như những biện pháp kiểm tra khác liên quan đến y tế, an ninh ở cảng, an toàn hàng hóa và việc tiếp nhận người nước ngoài.

Điều 48

1. Nếu một tàu thủy của nước cử lãnh sự bị đắm, bị mắc cạn hoặc bị một tổn thất nào khác trong phạm vi nước tiếp nhận lãnh sự, nhà chức trách có thẩm quyền nước tiếp nhận lãnh sự phải báo ngay cho cơ quan lãnh sự biết và thông báo về những biện pháp đã tiến hành hoặc dự kiến tiến hành nhằm cứu hành khách, tàu và hàng hóa.

Viên chức lãnh sự có thể giúp đỡ tàu thủy, các thành viên tổ công tác trên tàu và hành khách về mọi mặt cũng như thi hành những biện pháp để bảo vệ hàng hóa và sửa chữa tàu.

Viên chức lãnh sự cũng có thể yêu cầu nhà chức trách nước tiếp nhận lãnh sự thi hành những biện pháp như thế.

2. Nếu người chủ tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy nhiệm không đủ khả năng thi hành những biện pháp cần thiết để bảo vệ và quản lý tàu thủy hoặc hàng hóa trên tàu, thì viên chức lãnh sự có thể lấy danh nghĩa chủ tàu tiến hành những biện pháp thuộc phạm vi đó.

3. Những quy định của khoản 2 Điều này cũng áp dụng đối với đồ đạc của công dân nước cử lãnh sự và thuộc sở hàng hóa của tàu nước cử lãnh sự hoặc tàu của một nước thứ ba, tìm thấy ở bờ biển hoặc gần bờ biển của nước tiếp nhận lãnh sự hoặc được chở đến một cảng thuộc khu vực lãnh sự.

4. Cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận lãnh sự phải dành mọi sự giúp đỡ cần thiết cho viên chức lãnh sự trong các biện pháp cần tiến hành khi tàu bị hư hỏng.

5. Khi tàu thủy bị hư hỏng, hàng hóa và đồ dự trữ trên tàu, nếu không bốc dỡ để sử dụng hoặc tiêu dùng ở nước tiếp nhận lãnh sự thì không phải chịu thuế quan trên lãnh thổ nước này.

Điều 49

Viên chức lãnh sự có thể thi hành chức năng giám sát và thanh tra những máy bay của nước cử lãnh sự và tổ công tác trên máy bay, theo pháp luật của nước mình. Viên

31.

chức lãnh sự cũng có thẩm quyền giúp đỡ máy bay và tổ công tác trên máy bay đó.

Điều 50

Cơ quan lãnh sự có thể thu lệ phí do luật lệ nước cử lãnh sự quy định đối với công việc lãnh sự trên lãnh thổ nước tiếp nhận lãnh sự.

Điều 51

Ngoài những chức năng nói trong Hiệp định này, viên chức lãnh sự có thể thi hành những chức năng lãnh sự khác mà không trái với pháp luật của nước tiếp nhận lãnh sự.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 52

1. Trừ quy định của khoản 4 Điều 20, nhân viên lãnh sự là công dân nước tiếp nhận lãnh sự hoặc thường trú tại

nước tiếp nhận lãnh sự và thành viên gia đình của họ, cũng như thành viên gia đình của một thành viên cơ quan lãnh sự cũng là công dân nước tiếp nhận lãnh sự hoặc là người thường trú tại nước này chỉ được hưởng những quyền ưu đãi và miễn trừ nói trong Chương III Hiệp định này trong phạm vi pháp luật nước tiếp nhận lãnh sự cho họ được hưởng.

2. Nước tiếp nhận lãnh sự thi hành việc xét xử của mình đối với những người nói ở khoản 1 Điều này mà không gây trở ngại đối với công việc của cơ quan lãnh sự.

Điều 53

1. Những quy định của Hiệp định này cũng được áp dụng đối với việc thi hành chức năng lãnh sự của cơ quan ngoại giao.

2. Tên của thành viên cơ quan ngoại giao thuộc bộ phận lãnh sự hoặc được ủy nhiệm thi hành chức năng lãnh sự của cơ quan này phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Ngoại giao nước tiếp nhận lãnh sự biết.

3. Các thành viên cơ quan ngoại giao nói ở khoản 2 Điều này vẫn được hưởng quyền ưu đãi và miễn trừ theo các nguyên tắc của luật pháp quốc tế về quan hệ ngoại giao.

Điều 54

Hiệp định lãnh sự giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Tiệp Khắc ký ngày 14 tháng 1 năm 1963 hết hiệu lực kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 55

1. Hiệp định này sẽ được phê chuẩn. Việc trao đổi thư phê chuẩn sẽ tiến hành tại Pra-ha.

2. Hiệp định này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày thứ 30 sau khi trao đổi thư phê chuẩn và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi một trong các Bên ký kết tuyên bố hủy bỏ, sau khi đã thông báo cho Bên ký kết kia biết với thời hạn trước 6 tháng.

Để làm bằng, đại diện toàn quyền của các Bên ký kết đã ký tên và đóng dấu vào Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 1980 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Séc và tiếng Việt Nam, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
TIỆP KHẮC

THAY MẶT CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM